

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2018/HSST

Ngày: 24/9/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

2. Ông Huỳnh Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2018/HSST, ngày 27 tháng 7 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐST-HS ngày 10/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn L, sinh năm 1985, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Bùi Văn Q và bà Võ Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo, có vợ tên Trương Thị Kim L, có 02 con sinh năm 2009 và 2012.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Tấn H, sinh năm 1987, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M 2, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Huỳnh G; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 04 người kể cả bị cáo, có vợ tên Nguyễn Thị T đang hợp tác lao động tại Nhật Bản.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Khắc B, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Ấp M 2, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 28/4/2018; tại nhà: số 75, đường 364, thuộc ấp M 2, xã T, huyện C; công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra phát hiện: Bùi Văn L, Huỳnh Tấn H và Nguyễn Khắc B đang sử dụng ma túy đá và bắt quả tang Bùi Văn L, Huỳnh Tấn H đang tàng trữ 03 gói chất ma túy.

L và H đều khai nhận: Do L và H bị nghiện ma túy và thường hùn tiền để L đi mua ma túy của một đối tượng không rõ lai lịch (có số điện thoại 0986876987) để sử dụng chung.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/4/2018, H gọi điện cho L nhờ mua 400.000 đồng ma túy để sử dụng, L đồng ý và đề nghị với hiệp mua luôn 800.000 đồng để 02 người sử dụng dần, L sẽ hùn thêm 400.000 đồng và H đồng ý. Sau đó L liên hệ với đối tượng không rõ lai lịch nêu trên để mua 04 gói ma túy giá 800.000 đồng. L mang 04 gói ma túy đến nhà H và đưa cho H xem, đồng thời lấy ra 01 gói để cả hai cùng sử dụng, 03 gói còn lại L giấu vào túi quần đang mặc. Cùng lúc, H giao trả cho L số tiền 400.000 đồng hùn mua ma túy. Trong lúc L và H đang sử dụng thì B đến và H cho B cùng sử dụng ma túy chung do trước đó vào ngày 26/4/2018, B có đưa cho H 100.000 đồng để hùn mua ma túy sử dụng. Trong lúc cả 03 đang sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Công an thu giữ vật chứng gồm: 01 gói niêm phong mang số vụ 812/2018 có chữ ký Giám định viên và Điều tra viên; thu giữ của Lộc: 01 điện thoại Nokia màu xanh-đen có imei số 358893073340040, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000 đồng; thu giữ của H: 01 điện thoại Nokia màu đỏ-đen có imei số 356315059248019, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số 812/KLGD-H ngày 04/5/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Văn L và hình dấu Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3407g, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 100/CTr-VKS-HS ngày 24/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Bùi Văn L và Huỳnh Tấn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lờ khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói nylon tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3407g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Văn L và Huỳnh Tấn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Bùi Văn L và Huỳnh Tấn H mỗi bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo Bùi Văn L và Huỳnh Tấn H không tranh luận, không tự bào chữa. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo L và H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3407g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn L và Huỳnh Tấn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã bất chấp. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng. Tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi của từng bị cáo là ngang nhau, hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công và tổ chức chặt chẽ.

[3] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xét thấy các bị cáo là những người nghiện ma túy nặng, không có việc làm ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong mang số vụ 812/2018 có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại Nokia màu xanh-đen có imei số 358893073340040, 01 điện thoại Nokia màu đỏ-đen có imei số 356315059248019, các bị cáo đã sử dụng 02 điện

thoại trên để liên hệ mua ma túy và số tiền tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000đ là số tiền bị cáo H mua ma túy; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo L, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi loại trừ ra khỏi vụ án, làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với Nguyễn Khắc B chưa đủ căn cứ khởi tố về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”, công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, xã, thị trấn; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L và bị cáo Huỳnh Tấn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 812/2018 có chữ ký Giám định viên và Cán bộ điều tra (Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 166/PNK ngày 09/7/2018 của Công an huyện Củ Chi); Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 142 ngày 30/5/2018 của Công an huyện Củ Chi).

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu xanh-đen có imei số 358893073340040, 01 điện thoại Nokia màu đỏ-đen có imei số 356315059248019, số tiền tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000đ (Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 142 ngày 30/5/2018 của Công an huyện Củ Chi).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Văn L, Huỳnh Tấn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan